

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex là Công ty cổ phần được chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước: Xí nghiệp Chế biến Hải sản và Thực phẩm xuất khẩu, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 314095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 01 năm 2001. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu tiên số 4103005042 ngày 19 tháng 07 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần 02 ngày 02 tháng 06 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: : 81.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Đường số 07, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (8) 37 653 389 - 37 653 390

Fax : +84 (8) 37 653 025

MST : 0304 475 742

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất, chế biến, gia công và mua bán thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh, thủy sản các loại, nuôi trồng thủy hải sản;
- Mua bán các loại giống, các loại vật tư, thiết bị để nuôi trồng thủy hải sản;
- Mua bán thức ăn gia súc, đồ dùng cá nhân và gia đình, hàng gia dụng, hàng điện náy;
- Dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ môi giới vận tải, giao nhận kho hàng hóa nhập khẩu;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, cho thuê kho bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

4. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

4.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thoa	Chủ tịch
Ông Huỳnh An Trung	Phó Chủ tịch
Ông Dương Văn Hùng	Thành viên
Ông Masamichi Muto	Thành viên
Ông Diệp Nam Hải	Thành viên
Bà Cao Huyền Trang	Thành viên
Bà Giao Thị Yến	Thành viên



4.2 Ban kiểm soát

Bà Đặng Thị Hồng Ngọc	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Lam	Thành viên

4.3 Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Bà Hồ Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Diệp Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kế toán trưởng

5 Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 39.

6 Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo Quyết định số 43/QĐ-CT-XP ngày 06 tháng 01 năm 2015 Về việc xử phạt hành chính về thuế của cục thuế TP. HCM, Công ty bị truy thu thuế với tổng số tiền là 2.729.147.839 đồng. Theo Quyết định này, Công ty phải nộp và hạch toán khoản tiền phạt trên vào năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

7 Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8 Xác nhận Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



Ban Điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

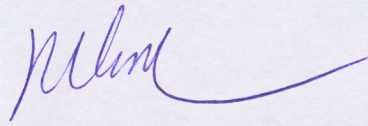
Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

9 Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015.

TM. Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THỊ THOA
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của **Reanda International**

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Trụ sở văn phòng: 156-158 Phố Quang, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

Tel 84 (8) 3999 00 91-97

Fax: +84 (8) 3 999 00 90

Email: info@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



Số: 2204/15/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015 (từ trang 07 đến trang 39) của Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính 2014.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Thực phẩm Cholimex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ Phần Thực phẩm Cholimex được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Đỗ Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 0967-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 1523-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES

030
TRÁC
KIỂM
CH
v
5

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		254.469.707.674	186.695.102.662
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	48.869.713.673	11.465.235.266
111	1. Tiền		21.539.713.673	11.465.235.266
112	2. Các khoản tương đương tiền		27.330.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		2.231.933.600	1.915.358.400
121	1. Đầu tư ngắn hạn	5.2	8.387.000.000	8.387.000.000
129	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	5.3	(6.155.066.400)	(6.471.641.600)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		75.584.318.807	59.215.744.385
131	1. Phải thu của khách hàng	5.4	74.258.495.366	56.098.492.508
132	2. Trả trước cho người bán	5.5	1.523.611.076	3.285.123.049
133	3. Phải thu nội bộ		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
138	5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.6	131.299.000	84.824.000
139	6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.7	(329.086.635)	(252.695.172)
140	IV. Hàng tồn kho	5.8	123.606.376.519	104.418.132.278
141	1. Hàng tồn kho		123.606.376.519	104.418.132.278
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.177.365.075	9.680.632.333
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.9	627.186.170	8.284.579.195
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	5.10	876.881.597	79.188.830
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.11	2.673.297.308	1.316.864.308
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		148.447.170.509	141.781.857.375
220	II. Tài sản cố định	5.12	143.611.190.302	137.200.990.934
221	1. Tài sản cố định hữu hình		90.960.286.971	85.579.943.425
222	- Nguyên giá		146.681.626.719	132.120.655.229
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(55.721.339.748)	(46.540.711.804)
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.13	40.244.766.088	41.098.624.004
228	- Nguyên giá		47.103.746.880	46.752.686.680
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.858.980.792)	(5.654.062.676)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.14	12.406.137.243	10.522.423.505
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	357.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	300.000.000
258	2. Đầu tư dài hạn khác		-	2.190.206.654
259	3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)		-	(2.133.206.654)
260	V. Tài sản dài hạn khác		4.835.980.208	4.223.866.441
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.15	4.727.023.208	4.223.866.441
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		108.957.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		402.916.878.183	328.476.960.037

312
 ĐƠN
 H NHI
 TOÁN
 ỦA
 TP.

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		199.633.997.848	143.170.339.777
310	I. Nợ ngắn hạn		199.633.997.848	143.170.339.777
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	5.16	105.917.187.060	76.183.223.852
312	2. Phải trả người bán	5.17	70.122.274.258	48.070.191.212
313	3. Người mua trả tiền trước	5.18	1.966.293.676	262.853.590
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.19	9.236.324.264	7.872.421.183
315	5. Phải trả người lao động		8.077.875.553	6.194.178.325
316	6. Chi phí phải trả		53.699.000	5.957.660
317	7. Phải trả nội bộ		-	-
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.20	11.012.070.284	14.088.471.094
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(6.751.726.247)	(9.506.957.139)
337	12. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		203.282.880.335	185.306.620.260
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.24	203.282.880.335	185.306.620.260
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		81.000.000.000	81.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		38.500.000.000	38.500.000.000
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		35.526.143.438	31.618.347.097
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		8.342.344.483	6.645.311.398
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.914.392.414	27.542.961.765
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		402.916.878.183	328.476.960.037

B1:
a.
EM
VÀ
NI
HC

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


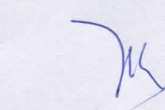
Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)	5.1.2	423.860,59	89.245,36

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

DUƠNG VĂN HÙNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VNĐ

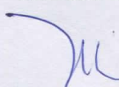
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	1.065.138.729.121	890.657.423.930
03	2. Các khoản giảm trừ		47.708.007.065	37.547.010.602
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.017.430.722.056	853.110.413.328
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	779.613.718.575	659.299.509.047
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		237.817.003.481	193.810.904.281
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	1.838.941.693	1.003.652.240
22	7. Chi phí tài chính	6.4	5.404.150.503	5.495.596.424
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		4.533.839.773	3.582.799.537
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	134.905.156.165	111.643.522.130
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	48.569.682.385	41.958.026.941
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		50.776.956.121	35.717.411.026
31	11. Thu nhập khác	6.7	1.641.762.040	1.924.156.040
32	12. Chi phí khác	6.8	1.650.238.253	286.931.933
40	13. Lợi nhuận khác		(8.476.213)	1.637.224.107
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.768.479.908	37.354.635.133
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	10.182.087.494	7.436.430.313
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		40.586.392.414	29.918.204.820
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.10	5.011	3.693

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

DUONG VĂN HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		982.996.490.594	890.089.293.039
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(733.476.618.499)	(685.176.363.997)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(104.245.945.986)	(77.769.320.793)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(4.533.839.773)	(3.582.799.537)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(10.339.035.864)	(7.134.796.898)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		54.981.708.146	17.315.434.099
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(147.193.443.727)	(117.216.862.574)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		38.189.314.891	16.524.583.339
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(14.280.850.230)	(13.644.383.782)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		12.000.000	297.776.800
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(5.000.000.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		5.357.000.000	2.290.793.346
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		726.384.769	264.447.545
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		(13.185.465.461)	(10.791.366.091)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		387.387.711.470	251.161.489.758
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(357.724.010.707)	(236.723.978.480)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.635.509.065)	(10.244.484.645)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tài chính</i>		12.028.191.698	4.193.026.633
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		37.032.041.128	9.926.243.881
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		11.465.235.266	1.493.586.467
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		372.437.279	45.404.918
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	48.869.713.673	11.465.235.266

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015.

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC



DUYNG VĂN HÙNG